

Số: 15 /KL-TTrB

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2016

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Công tác đảm bảo chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt**  
**tại tỉnh Bắc Ninh**

Thực hiện Quyết định số 266/QĐ-TTrB ngày 15/12/2015 của Chánh Thanh tra Bộ Y tế về thanh tra công tác đảm bảo chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt tại tỉnh Bắc Ninh, ngày 17/12/2015, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sở Y tế Bắc Ninh, địa chỉ số 3 đường Lý Thái Tổ, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và các đơn vị liên quan.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 07/01/2016 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra,

Chánh Thanh tra Bộ Y tế kết luận như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG**

Bắc Ninh là tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng và nằm trên vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, tiếp giáp với vùng trung du Bắc bộ tại tỉnh Bắc Giang. Tỉnh lỵ là thành phố Bắc Ninh nằm cách trung tâm Hà Nội 30 km về phía đông bắc, phía tây và tây nam giáp thủ đô Hà Nội, phía bắc giáp tỉnh Bắc Giang, phía đông và đông nam giáp tỉnh Hải Dương, phía nam giáp tỉnh Hưng Yên.

Bắc Ninh có các tuyến trục giao thông lớn, quan trọng chạy qua, nối liền tỉnh Bắc Ninh với các trung tâm kinh tế, văn hoá và thương mại của phía Bắc. Tỉnh Bắc Ninh có nhiều sông lớn nối với các tỉnh lân cận.

Sở Y tế là cơ quan chuyên môn, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế; chỉ đạo, bảo đảm nhân lực, trang thiết bị và bố trí kinh phí trong ngân sách hàng năm cho việc kiểm tra vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong thực hiện các quy định về chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường y tế, trong đó có việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt.

Sở Y tế hiện có cơ quan Văn phòng Sở và 34 đơn vị trực thuộc; 08 Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp huyện; 126 Trạm Y tế cấp xã và mạng lưới y tế thôn bản.

Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Bắc Ninh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế Bắc Ninh, có chức năng giúp Giám đốc Sở Y tế tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng trên địa bàn.

Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh hiện có 08 khoa, phòng, bao gồm: Phòng Kế hoạch-Tài chính, Tổ chức-Hành chính, Khoa Kiểm soát bệnh truyền nhiễm,

Khoa Sức khỏe môi trường và Sức khỏe trường học, Khoa Sốt rét, Ký sinh trùng và Côn trùng, Khoa Kiểm soát bệnh không lây nhiễm và Dinh dưỡng, Khoa xét nghiệm và Phòng khám đa khoa. Với tổng số 83 người.

Trung tâm Y tế dự phòng Bắc Ninh được giao các nhiệm vụ có liên quan đến công tác giám sát chất lượng nước, bao gồm:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động về sức khỏe cộng đồng;

- Kiểm tra định kỳ và đột xuất tình trạng vệ sinh chung, lấy mẫu nước, tiến hành xét nghiệm và đánh giá kết quả đối với các cơ sở cung cấp nước, các trạm cấp nước tập trung cho cụm dân cư từ 500 người trở lên trên địa bàn tỉnh, thành phố.

- Phối hợp với các Trung tâm y tế dự phòng huyện kiểm tra đột xuất về vệ sinh, lấy mẫu nước, tiến hành xét nghiệm và đánh giá kết quả đối với trạm cấp nước tập trung cho cụm dân cư dưới 500 người, các hình thức cấp nước và nhà tiêu hộ gia đình trên địa bàn tỉnh, thành phố.

- Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hàng năm cho việc thực hiện các hoạt động kiểm tra vệ sinh nước ăn uống, nước sinh hoạt và nhà tiêu hộ gia đình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định hiện hành về y tế đối với môi trường, chất thải, nước ăn uống, sinh hoạt; đánh giá tác động môi trường đến sức khỏe trên địa bàn;

Năm 2013, phòng Xét nghiệm của Trung tâm Y tế dự phòng Bắc Ninh được công nhận đạt ISO/IEC 17025:2005, đến nay đã có 38 chỉ tiêu được công nhận, trong đó có 20 chỉ tiêu xét nghiệm nước và 18 chỉ tiêu xét nghiệm về thực phẩm.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **A. Về công tác quản lý nhà nước của Sở Y tế Bắc Ninh đối với việc đảm bảo chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt**

Theo báo cáo của Sở Y tế Bắc Ninh, để làm tốt công tác quản lý nhà nước về đảm bảo chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt, trong năm 2015 Sở Y tế Bắc Ninh đã triển khai nhiều hoạt động, cụ thể:

1. Ban hành các văn bản quản lý nhà nước về đảm bảo chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt:

- Công văn số 144/SYT-NVY ngày 10/2/2015 của Sở Y tế Bắc Ninh về việc tăng cường kiểm soát chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt.

- Công văn số 184/SYT-NVY ngày 03/3/2015 của Sở Y tế Bắc Ninh về việc kiểm tra, đánh giá chất lượng nước.

- Công văn số 356/SYT-NVY ngày 10/4/2015 của Sở Y tế Bắc Ninh về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia về nước sạch - vệ sinh môi trường.

2. Về công tác truyền thông:

Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe phối hợp với

các đơn vị liên quan tổ chức các đợt cao điểm về truyền thông, tuyên truyền phổ biến rộng rãi các thông điệp nước sạch - vệ sinh môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống đài truyền thanh xã; chỉ đạo các Trung tâm Y tế tuyến huyện, các trạm Y tế xã phối hợp với các ngành, đoàn thể phát động nhân dân tham gia xây dựng, bảo vệ hiệu quả các công trình cấp nước công cộng; Chỉ đạo Trung tâm Y tế dự phòng tiến hành kiểm tra, lấy mẫu xét nghiệm đánh giá chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt.

Trung tâm Y tế dự phòng hướng dẫn các đơn vị trong ngành tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ quốc gia nước sạch - vệ sinh môi trường; tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt.

### 3. Về công tác phối hợp liên ngành:

Sở Y tế đã phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, các ngành liên quan tăng cường các biện pháp quản lý và kiểm soát chất lượng nước đối với các nhà máy, trạm cấp nước tập trung đô thị và nông thôn; Chỉ đạo các đơn vị cung cấp nước ăn uống, nước sinh hoạt trên địa bàn thực hiện các biện pháp bảo đảm cấp nước đạt quy chuẩn kỹ thuật.

### 4. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Tổng số cơ sở cấp nước trên địa bàn: 42 cơ sở;
- Số cơ sở được kiểm tra theo Thông tư số 15/2006/TT-BYT: 35 cơ sở.

Qua kiểm tra phát hiện các nội dung vi phạm chủ yếu như điều kiện vệ sinh môi trường kém, chất lượng nước có một số chỉ tiêu không đạt. Các đoàn kiểm tra đã đôn đốc, nhắc nhở cơ sở thực hiện các biện pháp khắc phục, chưa có trường hợp nào vi phạm bị xử lý hành chính.

## **B. Kết quả kiểm tra tại Trung tâm Y tế dự phòng Bắc Ninh liên quan nhiệm vụ bảo đảm chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt**

### 1. Công tác giám sát chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt trên địa bàn:

#### 1.1 Giám sát chất lượng nước từ 01/01/2015 đến 12/2015:

- Tổng số trạm cấp nước/nhà máy trên địa bàn: 42. Trong đó, số cơ sở cung cấp nước do Sở Xây dựng hoặc công ty TNHH đầu tư là 16 trạm, còn lại là 26 trạm cấp nước nông thôn do ngành Nông nghiệp quản lý.

- Tổng số cơ sở cung cấp nước được kiểm tra: 42, trong đó:

+ Giám sát chủ động (kinh phí lấy từ địa phương) được 26 trạm cấp nước với 100 mẫu nước xét nghiệm.

+ Giám sát theo hợp đồng với các cơ sở được 16 trạm cấp nước: các trạm cấp nước này định kỳ được giám sát chất lượng nước từ 01 đến 02 lần trên tháng với tổng số mẫu xét nghiệm là 1.029 mẫu.

#### 1.2. Kết quả xét nghiệm chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt:

(mẫu nước làm xét nghiệm bao gồm các chỉ tiêu về lý, hoá học và vi sinh vật, mẫu nước đạt tiêu chuẩn vệ sinh phải đạt cả về lý, hoá học và vi sinh)

- Tổng số mẫu nước làm xét nghiệm: 1.129 mẫu.

Trong đó:

- Tổng số mẫu nước thô: 101 mẫu.
- Tổng số mẫu nước ăn uống, sinh hoạt: 1.028 mẫu.
- Tổng số mẫu nước ăn uống đạt TCVS là: 602/1028 (58,6%)
- Tổng số mẫu nước ăn uống không đạt TCVS 426/1028 (**41,4%**)
- Tổng số mẫu nước sinh hoạt đạt TCVS là: 726/1028 (70,6%)
- Tổng số mẫu nước sinh hoạt không đạt TCVS 312/1028 (**39,4%**)

Theo báo cáo, các chỉ tiêu lý, hóa học không đạt chủ yếu là chỉ tiêu mangan tổng số, sắt tổng số, clo dư và chỉ tiêu Pecmanganat cao. Ngoài ra tại một số trạm cấp nước thuộc ngành Nông nghiệp quản lý thường xuyên có chỉ tiêu vi sinh vật cao.

## 2. Công tác đào tạo, tập huấn:

Trong tháng 2/2015 Trung tâm Y tế dự phòng tổ chức 01 lớp tập huấn “Nâng cao kỹ năng quản lý, giám sát chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt”.

Nội dung: Tổng quan về công tác quản lý nước ăn uống, sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Nước, các nguồn nước trong tự nhiên; Các bệnh liên quan đến nước; Các văn bản pháp luật liên quan đến công tác quản lý nguồn nước, nước ăn uống, sinh hoạt; Năng lực xét nghiệm của Trung tâm Y tế dự phòng Bắc Ninh.

Đối tượng: Cán bộ quản lý tại các trạm cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh, các cán bộ chuyên trách vệ sinh môi trường của TTYT tuyến huyện.

## 3. Công tác thông tin - truyền thông:

Trung tâm Y tế dự phòng đã tổ chức tuyên truyền dưới hình thức treo băng rôn, phát tờ rơi trong tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, ngày vệ sinh yêu nước, chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn...

## 4. Kinh phí địa phương dành cho hoạt động giám sát chất lượng nước:

- Kinh phí từ chương trình Sức khỏe môi trường: 83.000.000 đồng.
- Kinh phí từ chương trình Vệ sinh yêu nước: 70.000.000 đồng.

Tổng kinh phí: 153.000.000 đồng.

## **C. Kết quả kiểm tra tại Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Bắc Ninh**

### 1. Khái quát chung về Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Bắc Ninh:

Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Bắc Ninh là đơn vị trực thuộc UBND tỉnh Bắc Ninh, Công ty có trụ sở chính tại số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh.

ĐT: 0241.3824 369; Fax: 0241. 3822708.

Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 2300108311 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 29/12/1996; thay đổi lần 2 ngày 20/4/2009.



Hiện tại, Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Bắc Ninh đang quản lý vận hành 06 nhà máy, bao gồm: Bắc Ninh, Phố Mới, Thị Chấn Chờ, Thị trấn Lim, Gia Bình, Thị trấn Thứa – Lương Tài.

Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra trực tiếp tại nhà máy cấp nước thành phố Bắc Ninh với công suất thiết kế 20.000m<sup>3</sup>/ngày đêm; công suất thực tế cấp nước ổn định 18.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Hệ thống cấp nước thành phố Bắc Ninh hiện đang phục vụ cho 34.572 khách hàng, trong đó gồm 33.973 khách hàng hộ dân và 599 khách hàng cơ quan.

Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Bắc Ninh có phòng kiểm soát chất lượng nước tại nhà máy nước Bắc Ninh, hiện tại đã tự xét nghiệm được 15 chỉ tiêu nhóm A. Các nhà máy còn lại tự kiểm tra được 03 chỉ tiêu pH, độ đục, clorua dư. Công ty kết hợp với Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh để kiểm soát định kỳ chất lượng nước tại nhà máy và mạng phân phối.

## 2. Kết quả kiểm tra của Đoàn tại nhà máy nước Bắc Ninh:

- Năm khánh thành 1998.
- Nguồn nguyên liệu từ nước ngầm gồm 22 giếng, cách nhà máy 3 km.
- Công suất của nhà máy 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.
- Số hộ sử dụng 34.572 thuộc thành phố Bắc Ninh và xã Vạn An, huyện Yên Phong (tính đến tháng 6/2015).
- Nhà máy có hệ thống xử lý: tháp làm thoáng (giàn cao tải), bể phản ứng, bể lắng, bể lọc, hầm thu, khử trùng, bể chứa, đài nước 1500 m<sup>3</sup> rồi tự ra mạng lưới.
- Nhà máy đã xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn năm 2015, chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Chế độ tự kiểm tra, giám sát chất lượng nước:
  - + Các chỉ tiêu làm hằng ngày: Độ đục, pH, Clo dư.
  - + Các chỉ tiêu giám sát hằng tuần là 15 chỉ tiêu nhóm A. Đối với các chỉ tiêu nhóm B làm 6 tháng/lần tại Trung tâm YTDP tỉnh và Viện Hóa.

## **Kết quả kiểm tra chi tiết của Đoàn tại nhà máy nước Bắc Ninh:**

2.1 Về vệ sinh nơi khai thác nước nguyên liệu: Công ty có 22 giếng khoan tại Tp. Bắc Ninh để cung cấp nước nguyên liệu cho nhà máy. Trong đó có 10 giếng ngoài trời, 12 giếng trong nhà. Đoàn kiểm tra tại 03 giếng, bao gồm: Giếng 14; 16 (ngoài trời) và giếng 15 (trong nhà), kết quả:

- Các giếng ngoài trời (giếng 14; 16) ở bên cạnh khu vực đồng ruộng canh tác, có nền bê tông chắc chắn, tuy nhiên xung quanh không có tường rào bảo vệ.

- Đối với giếng trong nhà (giếng 15), điều kiện vệ sinh sạch sẽ, có khóa đảm bảo chắc chắn.

Công ty có phân công cán bộ kiểm tra, tuần tra tại mỗi giếng ít nhất 03 lần/ngày.

2.2 Kiểm tra khu vực xử lý nước tại địa chỉ Khu 6, phường Đáp Cầu, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh:

- Nhà máy có khu vực xử lý nước được thiết kế tại khu vực riêng, có hàng rào bảo vệ chắc chắn.

- Quy trình vận hành, vệ sinh hệ thống xử lý thực hiện theo quy trình do nhà máy xây dựng.

- Có 02 bể chứa nước đã xử lý, trong đó 01 bể 4.000 m<sup>3</sup> và 01 bể 1.500m<sup>3</sup>.

- Hóa chất được sử dụng để xử lý bao gồm: Clo, phèn, vôi được mua có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có hóa đơn chứng từ đầy đủ.

- Việc vệ sinh các bể thuộc các công đoạn xử lý nước được thực hiện định kỳ, đầy đủ, theo quy trình.

### 2.3 Về việc kiểm nghiệm chất lượng nước định kỳ

Nhà máy có labo để tự xét nghiệm một số chỉ tiêu (Labo chưa đạt chuẩn ISO/IEC 17025 về các chỉ tiêu chất lượng nước được xét nghiệm), các mẫu nước xét nghiệm được thực hiện hằng ngày để giám sát chất lượng nước tại nhà máy. Đồng thời Công ty có hợp đồng với Trung YTDP tỉnh Bắc Ninh và Viện Hóa để lấy mẫu kiểm nghiệm định kỳ hằng tháng, năm. Trong đó:

\* Năm 2014 (từ tháng 1 - 12):

- Các chỉ tiêu nhóm A: 13/15 chỉ tiêu do Trung tâm YTDP tỉnh làm 02 lần/tháng. Riêng đối với 02 chỉ tiêu màu sắc, mùi vị do nhà máy tự làm.

- Các chỉ tiêu nhóm B: 16/16 chỉ tiêu do Viện Hóa làm 6 tháng/lần.

\* Năm 2015 (từ tháng 1 - 11/2015):

- Các chỉ tiêu nhóm A: Các mẫu được xét nghiệm từ 9 - 13/15 chỉ tiêu do Trung tâm YTDP tỉnh làm 02 lần/tháng. Riêng đối với 02 chỉ tiêu màu sắc, mùi vị do nhà máy tự làm.

- Các chỉ tiêu nhóm B: 16/16 chỉ tiêu do Viện Hóa làm 6 tháng/lần.

- Các chỉ tiêu nhóm C: do Viện Hóa làm 01 lần.

(Các phiếu xét nghiệm chất lượng nước tháng 10/2015 thiếu chữ ký của Trưởng Phòng Kiểm soát chất lượng; Chỉ tiêu Pecmanganat của năm 2014 và 2015 đều vượt giới hạn).

### 2.4 Lấy mẫu, kiểm nghiệm mẫu nước do Đoàn thanh tra thực hiện:

Đoàn thanh tra tiến hành 01 mẫu nước vôi từ bể chứa nước sạch thành phẩm gửi về Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường - Bộ Y tế để kiểm nghiệm, đánh giá một số chỉ tiêu lý, hóa, vi sinh. Kết quả kiểm nghiệm do Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường thực hiện ghi nhận tại các Phiếu kết quả thử nghiệm ký ngày 30/12/2015 như sau:

\* Về chỉ tiêu vi sinh:

- Tổng số chỉ tiêu: 02 (Coliforms; E.coli);

- Số chỉ tiêu đạt: 2/2 chỉ tiêu.

\* Về chỉ tiêu hóa, lý:

- Tổng số chỉ tiêu đã thử nghiệm: 27 chỉ tiêu.

- Số chỉ tiêu đạt: 25/27 chỉ tiêu.

- Số chỉ tiêu không đạt: 2 chỉ tiêu (Chỉ số Pecmanganat và Clo dư).

### **III. KẾT LUẬN**

#### **1. Ưu điểm:**

- Sở Y tế đã chủ động ban hành các văn bản quản lý nhà nước về bảo đảm vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt và bố trí kinh phí nhằm triển khai cụ thể các quy định của pháp luật về bảo đảm vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt trên địa bàn.

- Công tác giáo dục truyền thông về vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt được tăng cường nhằm từng bước nâng cao nhận thức của người dân về các biện pháp bảo đảm vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt, đồng thời phản ánh kịp thời về thực trạng việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt tại địa phương.

- Công tác phối hợp liên ngành trong bảo đảm vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt được phát huy có sự vào cuộc của các ngành liên quan như y tế, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Công tác kiểm tra, giám sát về vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt được duy trì thực hiện thường xuyên tại hầu hết các trạm cấp nước trên địa bàn.

#### **2. Một số tồn tại:**

- Theo báo cáo của Sở Y tế, việc bảo đảm vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt tại các trạm cấp nước nông thôn được xây dựng từ các Chương trình, nay bàn giao cho cộng đồng tự quản lý còn chưa tốt; kết quả kiểm tra, giám sát định kỳ cho thấy số mẫu không đạt chiếm tỷ lệ cao (41,4% tổng số mẫu nước ăn uống không đạt TCVS; 39,4 % tổng số mẫu nước sinh hoạt không đạt TCVS).

- Việc thanh tra chuyên đề về bảo đảm vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt chưa được triển khai. Đối với các cuộc kiểm tra, giám sát khi phát hiện các vi phạm chưa có biện pháp xử lý.

- Kinh phí cho việc giám sát chủ động của ngành y tế còn quá ít, hiện tại việc giám sát thường xuyên tại các trạm cấp nước chủ yếu thực hiện từ nguồn kinh phí nội kiểm của cơ sở.

- Tại nhà máy nước Bắc Ninh, tình trạng chỉ số Pecmanganat thường xuyên cao song hiện chưa có giải pháp khắc phục và hiện còn một số giếng ngoài trời chưa có hàng rào bảo vệ; kết quả xét nghiệm mẫu nước do Đoàn thanh tra lấy, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường xét nghiệm có 02 chỉ tiêu không đạt, bao gồm Chỉ số Pecmanganat và Clorua.

### **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

Đoàn thanh tra đã hướng dẫn địa phương một số nội dung liên quan đến việc bảo đảm chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt; nhắc nhở, hướng dẫn cơ sở được kiểm tra có biện pháp khắc phục, tháo gỡ những tồn tại trong việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt.

## V. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Sở Y tế Bắc Ninh tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể và cộng đồng tham gia và phối hợp thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt.

2. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, giám sát về vệ sinh, chất lượng nước nhằm phát hiện những yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe con người để có giải pháp can thiệp kịp thời.

3. Tăng cường kinh phí cho công tác giám sát vệ sinh, chất lượng nước của toàn bộ các trạm cấp nước trên địa bàn tỉnh; thực hiện đầy đủ việc giám sát vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt theo quy định.

4. Chỉ đạo các đơn vị được kiểm tra tiến hành khắc phục những tồn tại trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt; Sở Y tế báo cáo kết quả khắc phục những tồn tại chung về bảo đảm vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt (bao gồm cả công tác quản lý của Sở Y tế, những tồn tại của Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh và của cơ sở cung cấp nước Bắc Ninh) như đã nêu trong bản kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ Y tế trước ngày 30/02/2016.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo vệ sinh, chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt tại tỉnh Bắc Ninh, Chánh Thanh tra Bộ giao Trưởng Đoàn thanh tra công khai Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật./.

### Nơi nhận:

- BT. Nguyễn Thị Kim Tiến (để báo cáo);
- TT. Nguyễn Thanh Long (để báo cáo);
- Cục Quản lý MTYT (để phối hợp);
- Viện SKNN và Môi trường - Bộ Y tế;
- Sở Y tế Bắc Ninh (để thực hiện và chỉ đạo các đơn vị cơ sở trên địa bàn đã được thanh tra thực hiện);
- Công Thông tin điện tử BHYT (để đăng tin);
- Lưu: TTrB; P8; Đoàn thanh tra.

**CHÁNH THANH TRA BỘ**



**Đặng Văn Chính**